

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4766/UBND-TC
Về chiến lược phát triển giai đoạn
2026-2030; Kế hoạch sản xuất kinh
doanh và đầu tư phát triển 05 năm
(2026-2030); Kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2026 của Công ty TNHH
MTV thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh có các Tờ trình: Số 235/TTr-CTTLĐT ngày 10/11/2025, số 218/TTr-CTTLĐT ngày 10/10/2025 về việc xin phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2026-2030); Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh; theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 9117/STC-QLDN ngày 21/11/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh (Văn bản lấy ý kiến số 3967/VP.UBND-TC ngày 05/12/2025 của Văn phòng UBND tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Đồng ý về chủ trương theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 9117/STC-QLDN để Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2026-2030); Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 05/10/2015 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh.

2. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh:

- Quyết định và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2026-2030); Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 của doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) về nội dung, số liệu đã báo cáo; việc bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư bổ sung vốn điều lệ và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ động rà soát, cân đối tổng thể các nội dung sử dụng từ nguồn khấu hao tài sản cố định để đầu tư các dự án đảm bảo thực hiện sản xuất kinh doanh, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình tưới tiêu và lộ trình thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định. ~~/0000~~

Nơi nhận:

- Như trên;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - V0-4, TM3, NLN;
 - Lưu VT, TM7.
- 02b, CV-DNNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Điện

Số: 241/QĐ-CTTLĐT

Đông Triều, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026.

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính Phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; số 32/2018/NĐ-CP, ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ; số 140/2020/NĐ-CP, ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, ngày 16/11/2017; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn về công bố thông tin hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC, ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC, ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC, ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;

Căn cứ Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2026-2030); Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh đã được UBND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 4766/UBND-TC ngày 11/12/2025;

Xét Tờ trình số 252/TTr-CT ngày 12/12/2025 của Giám đốc công ty về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và Ban hành kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Công ty, với những nội dung cụ thể:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ:

- Nâng cao hiệu quả trong quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đảm bảo đáp ứng đầy đủ nguồn nước phục vụ phát triển cho sản xuất nông nghiệp và cho các thành phần kinh tế trên địa bàn 05 phường gồm Phường Đông Triều, An Sinh, Bình Khê, Mạo Khê và Hoàng Quế; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Coi trọng chiến lược phát triển thủy lợi nhằm phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nước sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, du lịch và dân sinh kinh tế ... Đảm bảo an ninh, ổn định nguồn nước trước sức ép gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường, những biến đổi bất lợi của thời tiết, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn hán vào mùa khô và chống lũ trong mùa mưa.

- Tập trung các nguồn vốn để đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiệu quả và an toàn công trình thủy lợi. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn đại diện chủ sở hữu giao, tăng hiệu quả hoạt động và doanh thu hàng năm của Công ty; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể người lao động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Công ty trong việc tham mưu giúp chính quyền địa phương về phương diện kỹ thuật thủy lợi nhằm phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý, đồng thời đảm bảo an toàn hệ thống công trình thủy lợi trong mùa mưa bão.

- Tăng cường tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp; quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho Công ty tại Văn bản số 4766/UBND-TC ngày 11/12/2025.

- Nâng cao năng suất, hiệu quả lao động tạo tiền đề cải thiện thu nhập cho người lao động trên cơ sở gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh; chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong năm 2026:

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu (<i>sản lượng chính</i>).	Ha	9.740,16
1.1	Đối với diện tích tưới tiêu được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	9.607,496
a	<i>Diện tích tưới</i>	Ha	5.738,312
-	Tưới cho lúa	Ha	4.132,388
-	Tưới màu, mạ	Ha	722,510
-	Tưới cây vụ đông	Ha	782,670
-	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	Ha	50,744
b	<i>Diện tích tiêu</i>	Ha	3.869,184
-	Tiêu diện tích canh tác	Ha	1.816,022
-	Tiêu thổ cư + đồi núi	Ha	2.053,162
1.2	Đối với diện tích tưới tiêu không được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	132,664
a	<i>Diện tích tưới</i>	Ha	132,664
-	Tưới cho lúa	Ha	0,8
-	Tưới màu, mạ	Ha	103,340
-	Tưới cây vụ Đông	Ha	23,00
-	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	Ha	3,40
-	Cây ăn quả	Ha	2,124
b	<i>Diện tích tiêu</i>	Ha	
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (<i>nếu có</i>)	Triệu đồng	31.073,9
3	Tổng doanh thu (<i>tạm tính</i>)	Triệu đồng	31.073,9
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu đồng	400,0
7	Tổng vốn đầu tư (<i>bao gồm vốn cả các nhiệm vụ thực hiện theo Luật Thủy lợi...</i>)	Triệu đồng	1.419
8	Kim ngạch xuất khẩu (<i>nếu có</i>)	1.000 USD	
9	Các chỉ tiêu khác gồm: Doanh thu dịch vụ thủy lợi khác gồm doanh thu đối với đối tượng không được NSNN hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi dịch vụ quản lý vận hành, khai thác trạm bơm Đầm Trũng, xã Hồng Thái Tây và doanh thu từ tư vấn thiết kế- giám sát công trình (<i>tạm tính</i>).	Triệu đồng	3.500,8

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Sắp xếp bộ máy tổ chức theo vị trí việc làm, gọn nhẹ, biên chế hợp lý, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống cho cán bộ, người lao động.
- Đổi mới công tác lãnh đạo, hoàn thiện các quy chế để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, để các dự án hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình, thực hiện đúng các trình tự, thủ tục, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, công trình phát huy được hiệu quả.
- Đẩy mạnh việc khai thác tổng hợp các lợi thế của công ty như: Cảnh quan thiên nhiên của các hồ chứa, tận dụng diện tích hành lang bảo vệ công trình thủy lợi để trồng cây, sản xuất nông nghiệp, tư vấn thiết kế, giám sát, thi công công trình...
- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa bão và tham mưu giúp chính quyền địa phương về mặt kỹ thuật trong quản lý hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý.
- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Sở ngành liên quan, phường Đông Triều trong quá trình triển khai nhiệm vụ; tăng cường và xây dựng mối quan hệ, tạo sự đoàn kết, thống nhất các đơn vị trong ngành, đặc biệt trong khối thủy lợi.
- Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể luôn đạt trong sạch, vững mạnh; bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị để phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, đẩy mạnh phong trào văn hoá – văn nghệ, thể dục – thể thao.
- Tập trung nguồn vốn, đổi mới công tác quản trị điều hành tại Công ty; tập trung điều hành để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2026 đã được UBND tỉnh giao nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

4. Phân loại doanh nghiệp: Doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Giao cho phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với phòng Tổ chức – Hành chính, thực hiện công bố công khai thông tin trên trang điện tử của Công ty, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Trung tâm truyền thông Quảng Ninh để công bố theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

Điều 3. Ban Điều hành, các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tổ chức - Hành chính, Kỹ thuật – Dịch vụ; Quản lý nước – Quản lý công trình, Đội thi công sửa chữa công trình, các Cụm Thủy nông trực thuộc Công ty và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu Công ty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Dặng Văn Tuyên

Số: 48/BC-CTTLĐT

Đông Triều, ngày 10 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số 235 /TTr-CTTLĐT ngày 10 /11/2025)

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh số 68/2025/QH15, ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, ngày 19/7/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; số 32/2018/NĐ-CP, ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ; số 140/2020/NĐ-CP, ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, ngày 16/11/2017; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC, ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC, ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC, ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Số 3966/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh; số 32/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 về việc quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác bảo vệ công trình thủy lợi của 03 Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi: Đông Triều, Yên Lập và Miền Đông; số 3526/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; số 442/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;

Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, Hợp đồng đặt hàng số 01/2025/HĐ-KT ngày 01/4/2025 được ký giữa Sở Nông nghiệp & Môi trường Quảng Ninh với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều, kèm theo Phương án đặt hàng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 28/3/2025;

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh báo cáo Sở Tài chính Quảng Ninh về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát.

Nâng cao hiệu quả trong quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đảm bảo đáp ứng đầy đủ nguồn nước phục vụ phát triển cho sản xuất nông nghiệp và cho các thành phần kinh tế trên địa bàn 05 phường gồm Phường Đông Triều, An Sinh, Bình Khê, Mạo Khê và Hoàng Quế; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Coi trọng chiến lược phát triển thủy lợi nhằm phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nước sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, du lịch và dân sinh kinh tế ... Đảm bảo an ninh, ổn định nguồn nước trước sức ép gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường, những biến đổi bất lợi của thời tiết, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn hán vào mùa khô và chống ngập lụt trong mùa mưa.

Tập trung các nguồn vốn để đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiệu quả và an toàn công trình thủy lợi. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn đại diện chủ sở hữu giao, tăng hiệu quả hoạt động và doanh thu hàng năm của Công ty; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể người lao động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Tổ chức triển khai, thực hiện sắp xếp 03 Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông, Yên Lập và Đông Triều thành Công ty TNHH MTV Thủy lợi 100% vốn nhà nước theo đúng chủ trương của Nhà nước và UBND tỉnh, bảo đảm quá trình sắp xếp không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của đơn vị, cũng như tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Công ty trong việc tham mưu giúp chính quyền địa phương về phương diện kỹ thuật thủy lợi nhằm phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý, đồng thời đảm bảo an toàn hệ thống công trình thủy lợi trong mùa mưa bão.

Xây dựng Đảng bộ, các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ và các đoàn thể của Công ty luôn đạt trong sạch, vững mạnh; bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị để phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, đẩy mạnh phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao.

2. Nhiệm vụ kế hoạch.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy lợi Đông Triều (viết tắt là Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao quản lý, khai thác 21 hồ đập lớn, vừa và nhỏ, với tổng dung tích trữ nước khoảng 35,5 triệu m³; 06 trạm bơm tưới, có 18 tổ máy với tổng lưu lượng bơm tưới là 15.376 m³/h; 05 trạm bơm tiêu, có 35 tổ máy với tổng lưu lượng bơm tiêu là 149.700 m³/h; 01 cống tiêu dưới đê; quản lý gần 137 km kênh tưới, tiêu các loại và các công trình trên kênh như: 20 cống lấy nước dưới đập, 02 cống tháo sâu, 10 cầu máng, 10 xi phông...; Hàng năm phục vụ cấp nước, tưới tiêu cho khoảng 6.054 ha diện tích gieo trồng, tiêu cho 3.869 ha diện tích lưu vực; phục vụ tưới, tiêu cho 05 phường và một số doanh nghiệp; cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp cho các đơn vị trên địa bàn; cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp cho các đơn vị trên địa bàn; góp phần quan trọng làm tăng năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đồng thời góp phần phòng chống giảm nhẹ thiên tai và thúc đẩy các ngành nghề khác phát triển.

Căn cứ Định mức Kinh tế - Kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 02/12/2022. Đề án an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 06/4/2023. Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong kế hoạch năm 2025, Công ty phải thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

2.1. Đối với công tác phòng chống lụt, bão:

Trong năm 2026, Công ty xác định công tác phòng, chống thiên tai và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Công ty xây dựng kế hoạch và đề ra các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đảm bảo hoạt động hiệu quả trong mùa mưa bão. Tiến hành kiểm tra, bảo trì các hệ thống công trình thủy lợi và hệ thống thoát nước trước, trong và sau mùa mưa bão; từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa các hạng mục công trình xung yếu, xuống cấp, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị các trạm bơm tiêu.

- Xây dựng phương án phòng chống lụt, bão năm 2026 đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”; xây dựng các kế hoạch cụ thể để ứng phó với từng cơn bão, áp thấp nhiệt đới và các đợt mưa lớn kéo dài.

- Chủ động trong công tác tiêu nước qua các cống dưới đê, cống tháo sâu, để đảm bảo tiêu nước đệm, tiêu úng khi cần thiết.

- Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị trong công tác tiêu úng, điều tiết nước, giảm ngập cục bộ và việc xử lý sự cố công trình, úng lụt xảy ra do mưa lớn, kéo dài; bão, áp thấp nhiệt đới...

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Công ty trong việc tham mưu giúp chính quyền địa phương về phương diện kỹ thuật thủy lợi nhằm phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý, bảo vệ sản xuất và dân sinh. Đồng thời đảm bảo an toàn hệ thống công trình thủy lợi trong mùa mưa bão.

2.2. Công tác quản lý nước:

Năm 2026 là một năm được nhận định, đánh giá là năm tiếp tục có khí hậu thời tiết diễn biến phức tạp, cực đoan, khó lường Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, vận hành các công trình thủy lợi được giao. Đảm bảo tích trữ đủ nguồn nước mặt tại các hồ chứa nước, các hệ thống kênh dẫn nước tại các trạm bơm tưới do Công ty quản lý để cung cấp đủ nước tưới cho 100% diện tích hợp đồng tưới tiêu giữa Công ty với các đơn vị, cá nhân dùng nước, điều phối nước, dẫn nước khoa học, hợp lý để đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ cho các đơn vị dùng nước. Nắm chắc đường bao tưới, lưu vực tiêu của các đơn vị dùng nước để tưới đúng, tưới đủ, tưới tiết kiệm và tiêu thoát nước kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác theo dẫn nước của các Cụm Thủy nông, nhất là các Cụm thủy nông quản lý các đập, hồ chứa nước.

Chủ động ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước năm 2026, xây dựng kế hoạch để triển khai các biện pháp ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán thiếu nước tại các công trình thủy lợi do Công ty quản lý; thành lập Ban

chỉ huy, đối xung kích của Công ty về phòng chống hạn hán, thiếu nước; gửi văn bản đề nghị các Hợp tác xã SXKD dịch vụ nông nghiệp chủ động nạo vét, khơi thông hệ thống kênh tưới tiêu nội đồng, đắp bờ vùng, bờ thửa tránh thất thoát, lãng phí nước; chủ động tham mưu với chính quyền địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những công trình xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Tăng cường công tác dự báo, theo dõi diễn biến nguồn nước trên các hồ chứa, kênh mương và hệ thống công trình, kịp thời điều chỉnh phương án vận hành trong từng thời kỳ nhằm đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu cho sản xuất và dân sinh. Chủ động phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan trong việc phân phối và điều tiết nước, nhất là trong các giai đoạn khô hạn, thiếu nước hoặc khi xảy ra mưa lớn, bão, lũ. Thực hiện nghiêm các quy trình vận hành hồ chứa nước, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, điều hành hệ thống thủy lợi.

Thường xuyên kiểm tra, quan trắc, phân tích đánh giá chất lượng nước tại các hồ, đập, sông suối để đảm bảo chất lượng nguồn nước khi cung cấp nước cho các đơn vị, hộ dùng nước; Ký hợp đồng đối với đơn vị kiểm định để thực hiện việc quan trắc, phân tích chất lượng nguồn nước tại các hồ chứa nước do Công ty quản lý năm 2026.

Phân đầu đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nguồn nước tưới, tiêu cho 100% diện tích được giao quản lý, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai, hạn hán, úng ngập, bảo vệ môi trường sinh thái và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2.3. Công tác quản lý diện tích:

Công ty quản lý chặt chẽ diện tích được giao phục vụ tưới, tiêu theo hợp đồng đặt hàng, hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; thực hiện điều tiết, phân phối nước hợp lý, đảm bảo công bằng, đúng quy trình kỹ thuật và đúng diện tích phục vụ.

Phối hợp với các Hợp tác xã SXKD dịch vụ nông nghiệp và UBND của 05 phường tổ chức kiểm tra, rà soát, cập nhật thường xuyên biến động, kịp thời điều chỉnh tăng, giảm diện tích tưới, tiêu của các đơn vị dùng nước; điều chỉnh bản đồ khu tưới, khu tiêu và sổ hộ dùng nước của các đơn vị dùng nước. Ký xác nhận diện tích tưới, tiêu nước với các Hợp tác xã SXKD dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các phường, làm cơ sở trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện diện tích tưới nước, tiêu nước theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát diện tích tưới, tiêu của các đơn vị dùng nước để mở rộng diện tích tưới, tiêu.

- Đảm bảo hoàn thành và thực hiện tốt việc cung cấp nước tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước cho diện tích lưu vực khoảng 9.740,16 ha do Công ty phục vụ.

2.4. Công tác quản lý công trình:

- Chỉ đạo các phòng chức năng, các Cụm Thủy nông thường xuyên kiểm tra, bám sát các hệ thống công trình được giao quản lý. Yêu cầu cán bộ, người lao động phải nắm chắc hiện trạng công trình, thông số kỹ thuật, phạm vi bảo vệ công trình. Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời những sự cố công trình, nhằm phục vụ tốt trong quá trình vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn công trình trong mọi điều kiện thời tiết, đảm bảo công năng sử dụng và kéo dài tuổi thọ công trình. Tăng cường công tác bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa định kỳ; bố trí hợp lý nguồn lực và kinh phí bảo trì công trình, ưu tiên các hạng mục quan trọng, có nguy cơ mất an toàn cao.

- Phối hợp chặt chẽ với các hợp tác xã, 05 phường trên địa bàn trong công tác bảo vệ các công trình thủy lợi, nhằm giảm thiểu các hành vi xây dựng, lấn chiếm hành lang bảo vệ, xả nước thải, đổ chất thải, rác thải...vào các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

- Thường xuyên đo đạc, quan trắc, giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng, an toàn công trình thủy lợi.

- Hoàn thiện hồ sơ, bản đồ hiện trạng xin giao đất và cắm mốc ranh giới hiện trạng giao đất đối với các công trình thủy lợi còn lại do Công ty quản lý.

- Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, bổ sung lập tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa; Xây dựng đề cương – Dự toán các nhiệm vụ theo Luật thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2019 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước như: Xây dựng phương án ứng phó với các tính huống khẩn cấp tại các hồ chứa; Kiểm định an toàn đập, hồ chứa; Xây dựng hệ thống giám sát tại các hồ chứa nước lớn do Công ty quản lý để trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc quản lý, bảo vệ hành lang và các công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa bão, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, bảo vệ hành lang và các công trình thủy lợi của Công ty; phục vụ sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an toàn công trình.

2.5. Quản lý lao động:

- Báo cáo tình hình sử dụng lao động, quỹ lương thực hiện của năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

- Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động công ty; quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty, gắn với kế hoạch sản xuất, kinh doanh.(căn cứ theo quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước).

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng vận hành, sửa chữa công trình, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, công nhân kỹ thuật lành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Công ty.

- Hoàn thiện về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo yêu cầu của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, bậc thợ cho lao động (lớp bồi dưỡng kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động, lớp quản lý an toàn hồ chứa...). Bố trí tăng cường số lượng người lao động trực vào mùa hè, đặc biệt là những ngày cuối tuần, ngày nghỉ lễ để phòng chống tai nạn đuối nước ở các công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi hợp pháp khác cho người lao động. Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

2.6. Công tác quản lý kinh tế và chế độ, chính sách cho người lao động.

- Xây dựng mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình Sở Tài chính thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ. Đăng tải công khai thông tin trên trang Website của Bộ Tài chính; cơ quan đại diện Chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) và trên trang Website của Công ty theo các nội dung tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ; công khai đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021; Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính gửi Bộ Tài chính và Sở Tài chính Quảng Ninh về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính); báo cáo giám sát; báo cáo về thu nhập từ tiền công, tiền lương..., việc đăng tải thông tin được kịp thời, đúng quy định.

- Lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh quản lý, khai thác năm 2026 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, định giá.

- Xây dựng Phương án đặt hàng công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 của Công ty và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở cho Công ty ký hợp đồng đặt hàng với Sở Nông nghiệp và Môi trường làm cơ sở để Công ty thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2026.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Hợp đồng đặt hàng công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 và nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí đặt hàng, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để nghiệm thu, quyết toán, thanh lý hợp đồng đặt hàng công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch tài chính năm 2027; kế hoạch tài chính 03 năm 2027-2029; xây dựng kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2026.

- Xây dựng phương án công tác quản lý vận hành, khai thác trạm bơm tưới Đầm Trũng năm 2027 gửi Công ty cổ phần 397.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nội quy lao động, Quy chế quản lý tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp theo lương đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Ban điều hành và người lao động trong Công ty; Quy chế quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Quy chế quản lý, sử dụng công cụ, dụng cụ, đồ dùng sinh hoạt; Quy chế quản lý công nợ...;

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn được nhà nước giao.

- Đảm bảo chi trả kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động như: Lương, thưởng, phụ cấp, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản quỹ huy động của cấp trên theo quy định. Tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác: Giữ ổn định mức lương bình quân của người lao động khoảng 13.500.000 đồng/người/tháng (bằng mức tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác của người lao động trong năm 2025).

- Trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động; khám sức khỏe định kỳ; đảm bảo kinh phí đào tạo và đào tạo lại tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ; huấn luyện an toàn lao động- vệ sinh lao động... cho người lao động.

- Nộp đầy đủ và hoàn thành 100% các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; đảm bảo an toàn cho người và tài sản; 100% cán bộ công nhân viên - người lao động chấp hành tốt Nội quy, Quy chế khoán...của Công ty, pháp luật về an toàn giao thông khi tham gia giao thông, không để xảy ra tai nạn do chủ quan gây nên.

- Tham gia đóng góp và ủng hộ đầy đủ các quỹ như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, bảo trợ trẻ em, quỹ phòng chống thiên tai...do tỉnh, các phường và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội phát động.

- Tổ chức kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ, đồ dùng sinh hoạt và lập báo cáo xử lý theo quy định.

- Ký hợp đồng với Công ty Cổ phần 397 về công tác quản lý vận hành, khai thác trạm bơm tưới Đầm Trùng năm 2026 và nghiệm thu, thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Ký kết, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi với các đơn vị dùng nước, hộ dùng nước theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh việc khai thác các lợi thế của Công ty như: Tăng cường, phân phối với các đơn vị để tìm thêm công việc như: Tư vấn khảo sát, thiết kế giám sát cho các HTX xã, phường để tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Qua đó, giúp giảm ngân sách nhà nước cấp cho Công ty. Bên cạnh đó, tiếp tục cung cấp nước cho người dân để nuôi trồng thủy sản, khai thác cảnh quan thiên nhiên của các hồ chứa, tận dụng diện tích hành lang bảo vệ công trình thủy lợi để trồng cây, sản xuất nông nghiệp.

2.7. Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản, triển khai các nhiệm vụ theo Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước...

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, các Sở, ngành có liên quan cho phép Công ty triển khai đầu tư các hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp từ nguồn vốn Phòng chống thiên tai, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định, nguồn kinh phí từ việc bồi hoàn tài sản cố định.

- Phối hợp các Sở, ngành trong việc thực hiện triển khai các công trình trong danh mục đầu tư, nâng cấp theo đề án đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề cương-Dự toán các nhiệm vụ theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ để triển khai thực hiện.

2.8. Xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể luôn đạt trong sạch, vững mạnh:

(1). Đảng bộ Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ; (2). Tỷ lệ Chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90%, trong đó không quá 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (3). Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên, trong đó không quá 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (4). Số lượng đảng viên mới được kết nạp trong năm tăng từ 6% trở lên so với lượng đảng viên đầu năm; (5). Cử từ 2-3 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng để tạo nguồn phát triển đảng viên; (6). Tỷ lệ Chi bộ trực thuộc hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025 đạt 100%; (7). Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025 đạt 100%; (8). 100% các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

(1). Chỉ tiêu sản phẩm (tưới, tiêu):

Tổng diện tích tưới, tiêu năm 2026 khoảng 9.740,16 ha (diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi khoảng 9.607,496 ha; diện tích không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi khoảng 132,664 ha). Trong đó: (1). Diện tích tưới cho lúa khoảng 4.133,188 ha; (2). Diện tích tưới cho màu, mạ khoảng 1.681,520 ha; (3). Diện tích tưới cho cây ăn quả khoảng 2,124 ha; (4). Diện tích cấp nước nuôi trồng thủy sản khoảng 54,144 ha; (5). Diện tích tiêu canh tác khoảng 1.816,022 ha; (6). Diện tích tiêu thô cư đồi núi khoảng 2.053,162 ha.. (diện tích trên là diện tích thực hiện năm 2025 và rà soát điều chỉnh tăng, giảm theo thực tế để làm cơ sở thực hiện trong năm 2026).

(2). Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và chỉ tiêu khác:

+ Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ từ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi với doanh thu là: 31.074 triệu đồng.

+ Doanh thu khác: Ngoài doanh thu chính ra, trong năm 2026, Công ty có doanh thu khoảng 189,8 triệu đồng từ doanh thu thu từ các đối tượng không được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; dịch vụ quản lý, vận hành, khai thác trạm bơm Đầm Trũng, xã Hồng Thái Tây, dự kiến doanh thu khoảng 1.909 triệu đồng và dịch vụ tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát...đối với các công trình giao thông thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn, dự kiến doanh thu được khoảng 100,0 triệu đồng; doanh thu từ cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt khoảng 1.302 triệu đồng.

+ Đối với lợi nhuận: Do đặc thù của Công ty là hoạt động công ích, không vì mục tiêu lợi nhuận. Nhiệm vụ chính là công tác tưới nước, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 05 phường và đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Do đó, hàng năm Công ty không có lợi nhuận. Các khoản thu nhập khác như: Doanh thu từ dịch vụ tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế... sau khi đã trừ đi các khoản chi phí hợp lý hợp lệ, số còn lại sẽ được hạch toán bù trừ trong năm để giảm ngân sách nhà nước cấp cho Công ty theo quy định.

(3) Chỉ tiêu về bảo toàn vốn: Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển nguồn vốn được nhà nước giao.

(4) Chỉ tiêu nộp ngân sách: Đảm bảo đủ 100% các khoản giao nộp theo đúng quy định: Thuế môn bài; thuế thu nhập cá nhân; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế giá trị gia tăng; thuế tài nguyên; tiền thuê đất ... và các khoản phí, lệ phí.

(5) Chỉ tiêu về lao động: Theo định mức kinh tế kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021, thì tổng biên chế lao động của Công ty là 97 người; biên chế quản lý vận hành trạm bơm Đầm Trũng xã Hồng Thái Tây là 06 người. Tổng số lao động của Công ty 103 người, dự kiến số lao động sử dụng trong năm 2026 là 100 người, Công ty duy trì số lao động theo đúng biên chế được phê duyệt.

(6) Chỉ tiêu về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động:

+ Tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác: Giữ ổn định mức lương bình quân của người lao động khoảng 13.500.000 đồng/người/tháng (bằng mức tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác của người lao động trong năm 2025).

+ Chế độ chính sách: Đóng đầy đủ 100% các khoản: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí Công đoàn...Kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách khác cho người lao động như: Chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản...

(7) Các chỉ tiêu khác:

+ Trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động; khám sức khỏe định kỳ; đào tạo và đào tạo lại để nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ; huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động; huấn luyện phòng cháy chữa cháy... cho người lao động.

+ Tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao do phường Đông Triều và Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức.

+ Tham gia đóng góp và ủng hộ đầy đủ các quỹ như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, bảo trợ trẻ em, quỹ phòng chống thiên tai...do tỉnh, phường và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội phát động.

- Công tác thi đua, khen thưởng:

+ Cá nhân đạt lao động tiên tiến (loại A) từ 90-95% trở lên; có 01-02 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (phường); có từ 03 -05 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cơ sở (Công ty). Về tập thể đạt tiên tiến từ 70%-80% trên tổng số Cụm Thủy nông, phòng chuyên môn. Công ty phấn đấu là đơn vị lao động tiên tiến xuất sắc trên địa phương, được Giấy khen của UBND phường Đông Triều về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác năm 2026; Công ty xếp loại A và đạt Doanh nghiệp giỏi cấp tỉnh năm 2026.

+ Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm: Công ty sẽ tăng thêm nguồn thu và giảm ngân sách nhà nước cấp cho Công ty trong năm 2026, cụ thể: (1) Cung cấp nước từ hồ chứa nước Khe Chè, Trại Lốc 1 để cấp cho Công ty Cổ phần sân golf Silk Path với lưu lượng khai thác 16.800 m³/năm, Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh 803.000 m³/năm; cung cấp nước từ hồ chứa nước Nội Hoàng cho Công ty Than Uông Bí – TKV với lưu lượng khai thác 54.750 m³/năm; cung cấp nước từ hồ chứa nước Khe Uơn II cho Công ty Cổ phần 397 40.000 m³/năm, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Quang Minh 6.000 m³/năm; cung cấp nước từ kênh dẫn nước về hồ Cổ lễ cho Công ty Gốm TNHH liên doanh gốm xây dựng Hoàng Quế 3.600 m³/năm; cung cấp nước từ kênh tưới của trạm bơm tưới, tiêu Việt Dân cho Công ty TNHH Mía TAV 6.000 m³/năm; (2) Dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế: Bám sát với Ủy ban nhân dân các phường, các Hợp tác xã SXKD dịch vụ nông nghiệp để ký hợp đồng tư vấn, khảo sát, thiết kế, dự toán và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm:

Ngoài các nhiệm vụ Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính đã nêu ở phần trên; Công ty còn thực hiện các nhiệm vụ để phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty do nhà nước giao đối với các nguồn vốn, cụ thể:

a). Đối với nguồn vốn của Công ty

Công ty báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương đầu tư sửa chữa, nâng cấp trạm bơm tưới Xuân Sơn, phường Mạo Khê; kinh phí dự kiến 4,5 tỷ đồng. Nguồn kinh phí được lấy từ nguồn trích khấu hao tài sản cố định giai đoạn 2026-2027, nguồn kinh phí thu được từ việc thanh lý, xử lý tài sản cố định và nguồn bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

b) Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí trong hoạt động quản lý, khai thác và các nguồn kinh phí hợp pháp thực hiện theo Luật thủy lợi, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai:

Triển khai xây dựng đề cương - Dự toán các nhiệm vụ cần thực hiện theo Luật Thủy lợi, Tài nguyên nước, Đất đai trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong năm 2026, Công ty dự kiến sẽ triển khai thực hiện các nhiệm vụ: (1). Thực hiện kiểm định an toàn đập lần đầu đối với 09 đập, hồ chứa: Nhà Bò, Linh Sơn, Trại Lốc 2, Quán Vuông, Rộc Chày, Đá Trắng, Đồng Đò 1 và 2, Khe Uơn 2; (2). Triển khai thực hiện đo vẽ bản đồ xin giao đất hiện trạng 04 công trình đập, hồ chứa nước: Gốc Thau, Quán Vuông, Linh Sơn, Sóng Rắn và điều chỉnh ranh giới giao đất hiện trạng công trình đập, hồ chứa nước: Đập Làng. Tổng kinh phí dự kiến năm 2026: 1.419 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác năm 2026

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu (<i>sản lượng chính</i>).	Ha	9.740,16
1.1	Đối với diện tích tưới tiêu được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	9.607,496
a	<i>Diện tích tưới</i>	Ha	5.738,312
-	Tưới cho lúa	Ha	4.132,388
-	Tưới màu, mạ	Ha	722,510
-	Tưới cây vụ đông	Ha	782,670
-	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	Ha	50,744
b	<i>Diện tích tiêu</i>	Ha	3.869,184
-	Tiêu diện tích canh tác	Ha	1.816,022
-	Tiêu thổ cư + đồi núi	Ha	2.053,162
1.2	Đối với diện tích tưới tiêu không được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	132,664
a	<i>Diện tích tưới</i>	Ha	132,664
-	Tưới cho lúa	Ha	0,8
-	Tưới màu, mạ	Ha	103,340
-	Tưới cây vụ Đông	Ha	23,00
-	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	Ha	3,40
-	Cây ăn quả	Ha	2,124
b	<i>Diện tích tiêu</i>	Ha	0
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (<i>nếu có</i>)	Triệu đồng	31.073,9
3	Tổng doanh thu (<i>tạm tính</i>)	Triệu đồng	31.073,9
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu đồng	400,0
7	Tổng vốn đầu tư (<i>bao gồm vốn cả các nhiệm vụ thực hiện theo Luật Thủy lợi...</i>)	Triệu đồng	1.419
8	Kim ngạch xuất khẩu (<i>nếu có</i>)	1.000 USD	
9	Các chỉ tiêu khác gồm: Doanh thu dịch vụ thủy lợi khác gồm doanh thu đối với đối tượng không được NSNN hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; doanh thu cấp nước công nghiệp, sinh hoạt; dịch vụ quản lý vận hành, khai thác trạm bơm Đầm Trũng, phường Hoàng Quế và doanh thu từ tư vấn thiết kế- giám sát công trình (tạm tính).	Triệu đồng	3.500,8

Ghi chú:

- *Chỉ tiêu 1:* Diện tích tưới tiêu là diện tích thực hiện năm 2025 dự kiến kế hoạch diện tích tăng, giảm năm 2026 để làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch năm 2026.

- *Đối với chỉ tiêu 2:* "Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)". Công ty tính dựa trên cơ sở phần diện tích được NSNN hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho các đối tượng được miễn nhân với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 21/02/2025.

- *Đối với chỉ tiêu 6:* Đối với số thuế và các khoản phải nộp NSNN Công ty xây dựng dựa trên số thuế phải nộp năm 2025 và dự kiến các khoản doanh thu năm 2026.

- *Đối với chỉ tiêu 7:* Thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí trong hoạt động quản lý, khai thác và các nguồn kinh phí hợp pháp thực hiện theo Luật thủy lợi, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai năm 2026. Tổng kinh phí dự kiến: 1.419 triệu đồng;

- *Đối với chỉ tiêu 9:* Tổng doanh thu tạm tính là: 3.500,8 triệu đồng. Trong đó: Doanh thu các đối tượng không được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi 189,8 triệu đồng; doanh thu từ dịch vụ quản lý vận hành, khai thác trạm bơm Đầm Trũng, xã Hồng Thái Tây là 1.909 triệu đồng; doanh thu từ cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt khoảng 1.302 triệu đồng; doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế, giám sát khoảng 100,0 triệu đồng.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch

3.1. Giải pháp về tài chính:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và sử dụng nguồn kinh phí nhà nước cấp phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026. Công ty đưa ra một số giải pháp như sau:

- Sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế như: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi; Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng cho Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Ban điều hành và người lao động; quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý và sử dụng công cụ, dụng cụ, đồ dùng sinh hoạt; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định....cho phù hợp với các Thông tư, Nghị định, Văn bản hướng dẫn.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác quản lý tài chính trong quá trình thực hiện kế hoạch trong năm.

- Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, áp dụng cơ chế khoán chi, quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá được duyệt.

- Đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Để nâng cao, tự chủ về tài chính, giảm bớt nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho Công ty. Trong năm 2026, Công ty đề ra các biện pháp nhằm tăng doanh thu ngoài công ích, cụ thể như:

+ Đối với dịch vụ cấp nước công nghiệp, sinh hoạt, Công ty sẽ ký hợp đồng với Công ty cổ phần sân golf Silk Path, Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh, Công ty than Uông Bí – TKV, Công ty Cổ phần 397, Công ty Gốm TNHH liên doanh gốm xây dựng Hoàng Quế, Công ty TNHH Mira TAV, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Quang Minh... để cấp nước cho mục đích kinh doanh dịch vụ. Đồng thời phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị trên địa để đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ nước thô từ các hồ chứa nước do Công ty quản lý.

+ Đối với dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát: Công ty thường xuyên bám sát Ủy ban nhân dân các phường, các hợp tác xã SXKD dịch vụ nông nghiệp... để ký hợp đồng tư vấn, khảo sát, thiết kế, dự toán và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, nhằm tạo thêm công việc, nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ, người lao động, nhằm tăng doanh thu và giảm ngân sách nhà nước cấp.

3.2. Giải pháp về sản xuất:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ phát triển cho sản xuất nông nghiệp và các thành phần kinh tế trên địa bàn; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Công ty đưa ra một số giải pháp như sau:

- Thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi để nâng cao nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ công trình, bảo vệ chất lượng nước và sử dụng nước tiết kiệm; không đổ thải, xả thải, xâm hại lấn chiếm vào hệ thống công trình thủy lợi do công ty quản lý; chuyển đổi cây trồng trong trường hợp có nguy cơ hạn hán, thiếu nước xảy ra.

- Yêu cầu cán bộ người, lao động trong công ty nghiêm túc thực hiện đúng quy trình vận hành nhằm đảm bảo an toàn hệ thống máy móc thiết bị, công trình; quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước; kịp thời duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị điện, công trình trên kênh, tu bổ nạo vét hệ thống kênh mương, khơi thông dòng chảy; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để xây dựng kế hoạch tích trữ nước, điều dẫn, phân phối nước khoa học, hiệu quả; các trạm bơm tưới chủ động bơm nước vào giờ thấp điểm để giảm chi phí tiền điện; các trạm bơm tiêu chủ động tiêu nước đệm triệt để qua các cống tiêu dưới đê và các hồ đập chủ động hạ mực nước hồ qua cống tháo sâu khi có bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn kéo dài.

- Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm đổ thải, xả thải, xâm hại lấn chiếm công trình thủy lợi.

- Xây dựng kế hoạch nhu cầu sử dụng nước của các công trình (hồ đập, trạm bơm tưới) theo từng vụ trong năm.

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý, vận hành đảm bảo an toàn công trình, đặc biệt là hồ, đập. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quản lý khai thác công trình thủy lợi.

3.3. Giải pháp về marketing

Trong năm 2026, Công ty chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá nhằm khẳng định vai trò, vị thế, uy tín trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Các giải pháp cần triển khai:

- Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông, tổ chức đoàn thể để tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của hệ thống công trình thủy lợi, đối với phát triển nông nghiệp, dân sinh và kinh tế địa phương; vận động nhân dân cùng tham gia bảo vệ, khai thác công trình hiệu quả.

- Tăng cường quảng bá trên các phương tiện truyền thông, báo chí, cổng thông tin điện tử của Ứng dụng công nghệ số trong marketing; xây dựng website hiện đại, tích hợp hệ thống dữ liệu, báo cáo, dịch vụ trực tuyến. Sử dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube) để lan tỏa thông tin, tiếp cận cộng đồng, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số trong khảo sát, nghiên cứu thị trường, quản lý khách hàng, phục vụ hoạch định chiến lược dịch vụ.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài ngành để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng công nghệ kỹ thuật mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Chủ động mở rộng tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm tăng doanh thu, củng cố uy tín và nâng cao vị thế của Công ty.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi. Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao về dịch vụ công ích, ứng dụng khoa học công nghệ và thích ứng biến đổi khí hậu, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý và tinh thần trách nhiệm là nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, trong năm 2026, Công ty chú trọng triển khai các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Chủ động dự báo nhu cầu lao động theo thời kỳ và chức năng nhiệm vụ; bố trí, sắp xếp nhân sự khoa học, hợp lý nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ, người lao động.

- Tiếp tục rà soát để bố trí người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn kỹ thuật theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và Nghị định 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ đảm bảo khai thác, vận hành công trình thủy lợi an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lại các Cụm thủy nông theo địa giới hành chính mới của xã phường sau sáp nhập, đảm bảo phân công lao động hợp lý theo từng khu vực quản lý công trình, phù hợp với phạm vi phục vụ và nhu cầu thực tế. Việc sắp xếp được thực hiện theo hướng tinh gọn, tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời bảo đảm quyền lợi, ổn định việc làm cho người lao động.

- Xây dựng Quy chế làm việc nhằm thống nhất về cơ chế tổ chức, điều hành và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể, cá nhân trong Công ty.

- Xây dựng quy chế tuyển dụng nhằm nâng cao nguồn nhân lực, tuyển dụng được những lao động có trình độ, tay nghề cao, có trách nhiệm với công việc, phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, bậc thợ cho người lao động; mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý, vận hành công trình thủy lợi, quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước. các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về công nghệ mới, phần mềm quản lý và kỹ năng vận hành thiết bị hiện đại, đặc biệt chú trọng đào tạo nhân lực kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi hiện đại. Tạo cơ hội cho cán bộ, người lao động được tham gia các khóa học, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm để phát triển nghề nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật và văn hóa số, áp dụng hệ thống điện tử trong quản lý giờ giấc, chấm công, giám sát tác phong, nâng cao ý thức tuân thủ quy trình và trách nhiệm công việc.

- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi hợp lý; gắn thu nhập với năng suất, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp, nhằm thu hút kỹ sư trẻ, giỏi công nghệ, đồng thời giữ chân đội ngũ công nhân lành nghề và cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm; khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và khai thác nguồn thu mới cho công ty.

- Phân đầu đến hết năm 2026, 100% cán bộ người lao động đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm; các công trình thủy lợi lớn được bố trí nhân lực đầy đủ về số lượng, bằng cấp, kỹ năng vận hành; xây dựng đội ngũ lao động thủy lợi chuyên nghiệp, làm chủ được tình huống, làm chủ được công nghệ.

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Đề ứng dụng các công nghệ khoa học kỹ thuật mới, những mô hình tiên tiến, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào trong công tác quản lý, điều hành sản xuất. Công ty đề ra một số giải pháp về công nghệ, kỹ thuật như sau:

- Trang bị và triển khai các phần mềm quản lý tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng tính minh bạch và hỗ trợ ra quyết định kịp thời:

+ Đối với bộ phận quản lý: Trang bị phần mềm quản lý quản lý công việc, dự án (giao việc, theo dõi tiến độ, báo cáo); quản lý nhân sự (tuyển dụng, chấm công, tính lương, đánh giá hiệu suất); quản trị nội bộ (quy trình phê duyệt, lưu trữ văn bản, truyền thông nội bộ); Hỗ trợ ra quyết định bằng hệ thống báo cáo dữ liệu trực quan. như phần mềm Ba se.vn, VNPT-iOffice, Trello.....

+ Đối với bộ phận tài chính – kế toán: Trang bị phần mềm tích hợp trong công tác hạch toán, kế toán, theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ, tự động tính lương, bảo hiểm như MISA SME, FAST Accounting...

+ Đối với bộ phận tổ chức – nhân sự: Áp dụng phần mềm quản lý nhân sự kết hợp chấm công linh hoạt bằng máy chấm vân tay hoặc xác thực khuôn mặt tại văn phòng Công ty; lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các cụm thủy nông để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra và nâng cao kỷ luật lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong quản lý vận hành công trình thủy lợi nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thất thoát và tối ưu nguồn lực:

+ Ứng dụng hệ thống SCADA trong giám sát, điều khiển từ xa các thiết bị, trạm bơm, cống, kênh mương;

+ Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý bản đồ số diện tích tưới, công trình thủy lợi;

+ Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dự báo hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn; triển khai ứng dụng quản lý nước thông minh trên điện thoại;

+ Đầu tư nâng cấp, lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát tự động theo quy định: Cảm biến đo áp lực thấm, chuyển vị thân đập; đo mực nước thượng lưu, hạ lưu; lưu lượng qua cống, lưu lượng xả qua tràn; lượng mưa... tại các hồ chứa, trạm bơm;

+ Ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, UAV (drone): Theo dõi diện tích hồ, tình trạng rừng đầu nguồn, phát hiện sạt trượt mái đập, bồi lắng biến động lòng hồ, hệ thống kênh mương; phát hiện các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi...

+ Từng bước đầu tư, thay thế các thiết bị, động cơ, máy bơm đã cũ bằng các loại máy móc, thiết bị tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu suất vận hành;

+ Thay thế toàn bộ hệ thống vận hành công quay tay bằng motor điện hoặc bộ truyền động thủy lực;

- Trong công tác tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình thủy lợi: Áp dụng các phần mềm để quản lý đồng bộ thông tin; ứng dụng công nghệ BIM, GIS, UAV, IoT trong khảo sát, thiết kế, giám sát để nâng cao chất lượng, minh bạch khối lượng, rút ngắn tiến độ và tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, lắp đặt các thiết bị quan trắc, thiết bị giám sát tự động để theo dõi cập nhật mực nước, lượng mưa tại các hồ, đập.

3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

Quản lý và điều hành là khâu then chốt, quyết định hiệu quả hoạt động của Công ty. Trong năm 2026, để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Công ty chú trọng hoàn thiện mô hình quản lý, tăng cường tính minh bạch, khoa học và hiện đại trong điều hành; gắn trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ quản lý với kết quả thực hiện nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Đây là cơ sở quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, phát huy vai trò doanh nghiệp. Công ty tập trung các giải pháp sau:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định; nâng cao năng suất lao động để giảm số người lao động, đầu mối tổ chức nhằm đáp ứng được yêu cầu trong công tác tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đảm bảo đáp ứng đầy đủ nguồn nước phục vụ phát triển cho sản xuất nông nghiệp và các thành phần kinh tế trên địa bàn.

- Hoàn thiện, ổn định bộ máy tổ chức và cơ chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, sự thay đổi địa giới hành chính và bối cảnh phát triển mới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành, kiểm tra, giám sát.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát và điều hành.

- Hoàn thiện quy trình kiểm tra, giám sát; tổ chức kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm, nâng cao hiệu lực quản lý.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với từng cấp quản lý từ công ty đến các phòng chuyên môn nghiệp vụ, cụm thủy nông. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu của từng bộ phận trong việc chỉ đạo, điều hành để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

4. Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

4.1. Phân công tổ chức thực hiện và giám sát:

- Ban điều hành Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, giám sát các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đội thi công sửa chữa công trình, các cụm Thủy nông trực thuộc công ty; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt, Chủ tịch Công ty quyết định; đề xuất những khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện; lập kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch (khi cần thiết). Chịu trách nhiệm trước Công ty, trước Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện trong năm, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo bảo toàn vốn nhà nước, không để xảy ra thất thoát tài sản, vốn của nhà nước tại doanh nghiệp; nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, phí lệ phí cho ngân sách nhà nước theo quy định; giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách, tiền lương cho người lao động. đề xuất khen thưởng, kỷ luật.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đội thi công sửa chữa công trình, các cụm Thủy nông: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ được Công ty giao. Chỉ đạo, điều hành, bố trí, phân công cán bộ, người lao động triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch được Công ty giao. Tổ chức đăng tải công khai thông tin trên trang Website của Bộ Tài chính; cơ quan đại diện Chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) và trên trang Website của Công ty theo các nội dung tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ. Tuyệt đối không được để xảy ra tai nạn lao động.

4.2. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch:

Hàng tháng, Ban điều hành Công ty tổ chức họp giao ban với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đội thi công sửa chữa công trình và các cụm Thủy nông để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện; đề ra phương hướng nhiệm vụ, giải pháp tháng sau. Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất để Chủ tịch Công ty báo cáo cấp trên về kết quả thực hiện theo quy định.

5. Phân loại doanh nghiệp:

Doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích. Công ty phân loại theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1: Doanh thu
- Tiêu chí 3: Nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn.
- Tiêu chí 4. Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Kế hoạch đầu tư của Công ty trong năm 2026: (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...). Trong năm 2026, Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án từ nhóm B trở lên.

Trên đây là nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh. Công ty xin báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nắm được./.

Công ty xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Lưu: Công ty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Đặng Văn Tuyên